

MÔ HÌNH Z-SCORE (ALTMAN)

Mô hình hệ số Z-Score của Altman (1968) được tính toán dựa trên 5 biến, là kết hợp trọng số của các chỉ tiêu tài chính để đánh giá rủi ro phá sản của doanh nghiệp.

Ngày	10,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	-23.6%

Hệ số nguy cơ phá sản	2.77
Z - score (sản xuất)	(Baa2)
2023	Cảnh báo

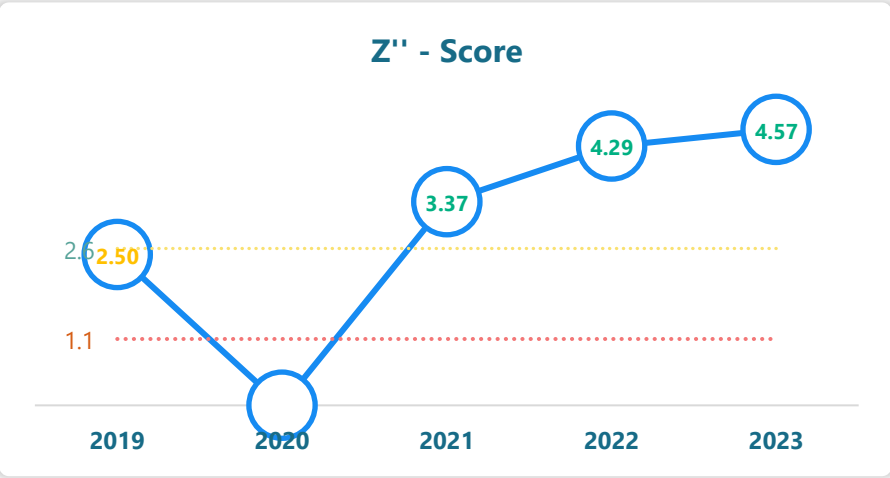
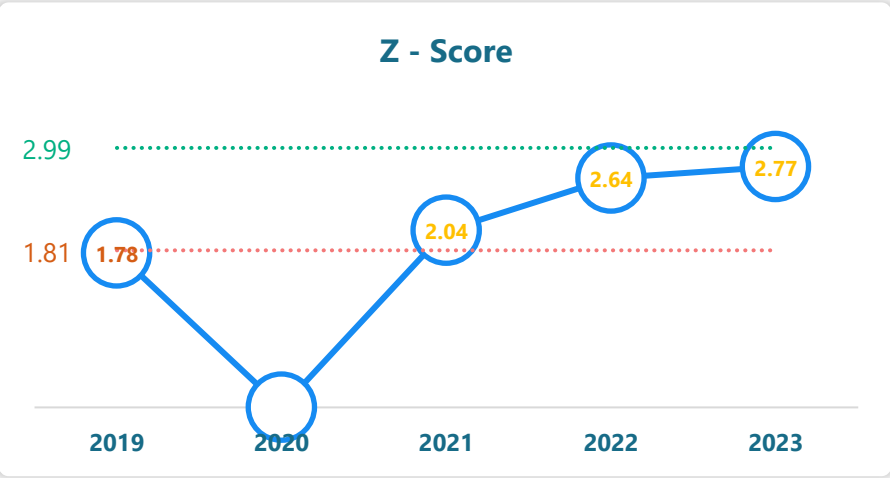
Hệ số nguy cơ phá sản	4.57
Z'' - score (phi sản xuất)	(Aa1)
2023	An toàn

DT thuần	2023	YoY
95.2		▲ 0.60
tỷ VNĐ		▲ 0.7%

LN sau thuế	2023	YoY
6.04		▲ 0.03
tỷ VNĐ		▲ 0.4%

ROE	2023
16.2%	

ROA	2023	+/- YoY
8.0%		▲ 0.7%



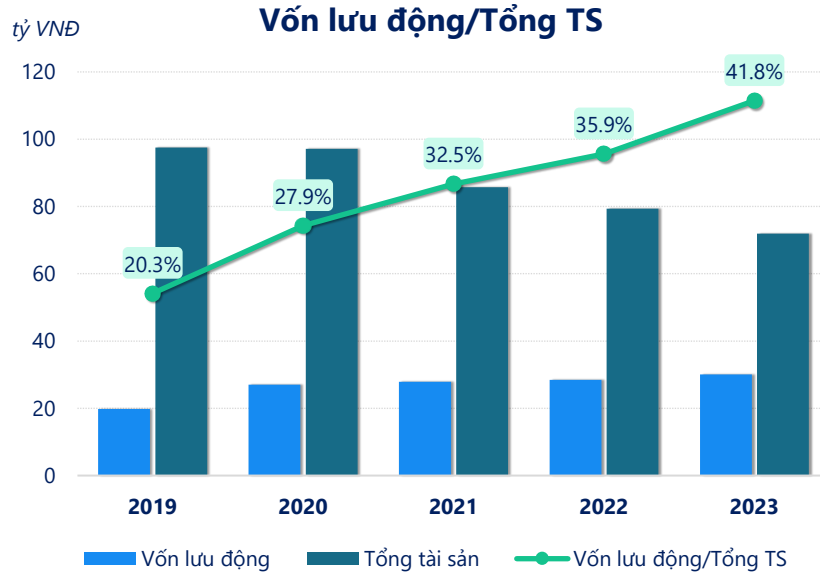
Xét với doanh nghiệp sản xuất: **Z-Score** của **BMD** năm **2023** đạt **2.77**, **cao hơn** so với năm 2022 (2.64). **Z-Score nằm trong khoảng từ 1.81 đến 2.99**, cho thấy Doanh nghiệp nằm trong vùng cảnh báo, có thể có nguy cơ phá sản.

Xét với doanh nghiệp phi sản xuất: **Z''-Score** của **BMD** năm **2023** đạt **4.57**, thể hiện mức độ rủi ro phá sản rất thấp, điều này cho thấy tình hình tài chính ổn định và có tính dài hạn.

Năm **2023**, **BMD** ghi nhận doanh thu thuần **95.23** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **6.04** tỷ đồng, lần lượt **tăng 0.69%** và **tăng 0.45%** so với năm trước.

Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **16.2%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.

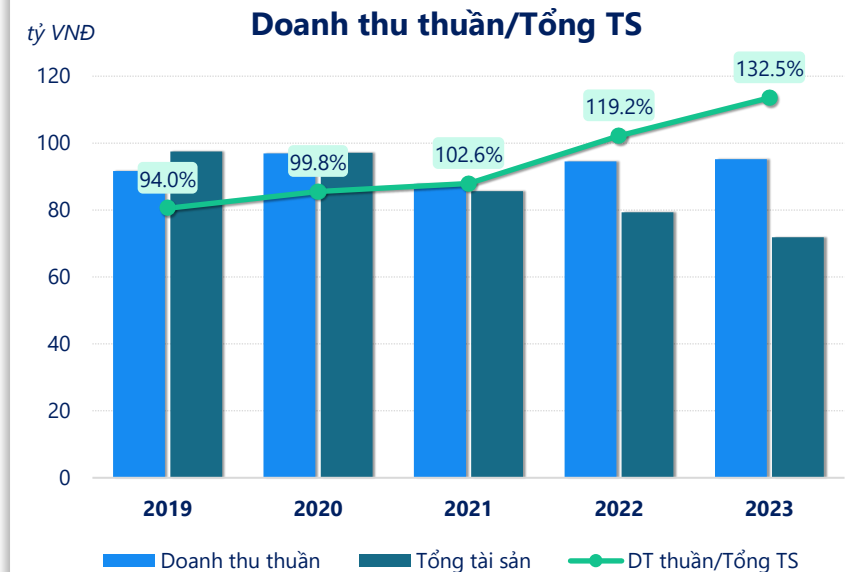
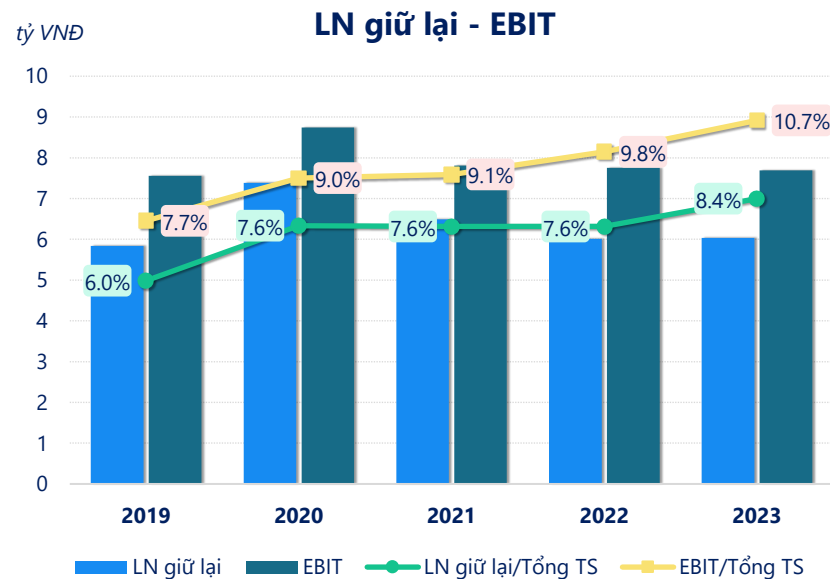
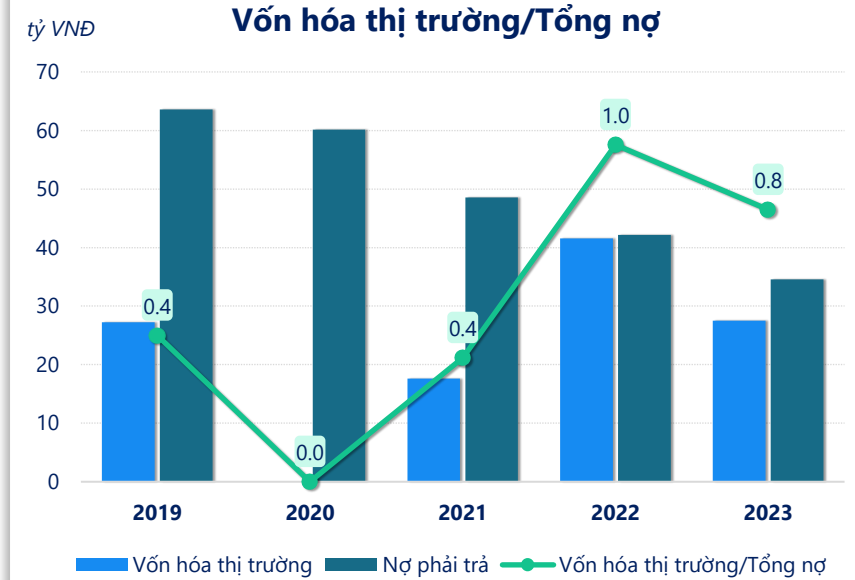
CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận (UPCOM: BMD)



Vốn lưu động > 0 và **tăng** so với năm trước cho thấy công ty có khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ ngắn hạn khá tốt. Cần đánh giá thêm về tỷ lệ vốn lưu động/tổng tài sản, nếu tỷ lệ này thấp có thể gợi ý rằng công ty phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn dài hạn để duy trì hoạt động kinh doanh.

Tỷ lệ vốn hóa thị trường so với tổng nợ dưới 1 có thể cho thấy công ty đang gặp phải một số thách thức trong việc tạo ra giá trị cho cổ đông hoặc chưa thực sự quản lý nợ một cách hiệu quả.

Tóm lại, tùy thuộc loại hình doanh nghiệp sản xuất hoặc phi sản xuất để sử dụng mô hình Z-Score hoặc Z"-Score. Trong đó phải phân tích từng chỉ tiêu của mô hình để có cái nhìn tổng quan về sức khỏe tài chính của một doanh nghiệp. Qua đó đánh giá khả năng trả nợ và phá sản của doanh nghiệp đó.



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2022	Thay đổi
Tổng tài sản	71.9	79.3	-9.4%
Tài sản ngắn hạn	64.6	70.0	-7.7%
Tiền và tương đương tiền	37.8	27.1	39.2%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.55	0	
Phải thu ngắn hạn	23.7	40.8	-41.9%
Hàng tồn kho	1.56	2.06	-24.2%
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	
Tài sản dài hạn	7.29	9.30	-21.7%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	7.12	8.85	-19.6%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0.17	0.46	-63.1%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	34.6	42.1	-18.0%
Nợ ngắn hạn	34.6	41.6	-16.9%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0.56	1.24	-54.8%
Phải trả người bán ngắn hạn	2.31	3.66	-37.0%
Nợ dài hạn	0	0.56	-100%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0.56	-100%
Nguồn vốn chủ sở hữu	37.3	37.2	0.4%
Vốn chủ sở hữu	37.3	37.2	0.4%
Vốn điều lệ	27.5	27.5	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	91.6	96.9	87.9	94.6	95.2
Giá vốn hàng bán	71.1	74.7	68.9	75.5	75.6
Lợi nhuận gộp	20.5	22.2	19.0	19.0	19.7
Doanh thu HĐTC	0.02	0.52	0.30	0.21	0.29
Chi phí TC	0.15	0.22	0.10	0.06	0.03
Chi phí lãi vay	0.06	0.13	0.10	0.06	0.03
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	12.2	13.7	10.7	11.1	11.8
LN thuần từ HĐKD	8.17	8.77	8.47	8.12	8.10
Lợi nhuận khác	-0.68	-0.15	-0.76	-0.43	-0.44
LN trước thuế	7.49	8.62	7.70	7.70	7.67
Lợi nhuận sau thuế	5.84	7.38	6.49	6.01	6.04
LNST của CĐ cty mẹ	5.84	7.38	6.49	6.01	6.04

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	41.9	0	-12.4	4.81	15.6
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-2.27	0	3.39	0.30	-1.26
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-2.75	0	-4.87	-3.99	-3.72
Tiền đầu kỳ	8.44	0	39.9	26.0	27.1
Lưu chuyển tiền thuần	36.9	0	-13.9	1.13	10.7
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	45.3	0	26.0	27.1	37.8